



LILAMA 45-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

✉ : 138-140 Điện Biên Phủ - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh - Việt Nam.

☎ : 08.38297527

Fax: 08.38201455

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*(Ban hành theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015  
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*TP.HCM, tháng 3 năm 2019*



# MỤC LỤC

## I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát .....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	1
3.1 Ngành nghề kinh doanh .....	1
3.2 Địa bàn kinh doanh .....	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý .....	2
5. Định hướng phát triển .....	3
5.1 Các mục tiêu chủ yếu .....	3
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	3
6. Các rủi ro.....	4

## II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động SXKD .....	4
1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2018 .....	4
1.2 Những nhân tố ảnh hưởng.....	4
2. Tổ chức nhân sự .....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	7
4. Tình hình tài chính .....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu .....	9

## III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của ban Giám Đốc .....	9
1.1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD .....	10
1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	10
1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	11
1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	11
1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán.....	11
2. Báo cáo đánh giá của HĐQT .....	11
2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty.....	11
2.2 Về hoạt động của ban Giám Đốc .....	12
2.3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT .....	12

## III – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị .....	12
1.1 Thành viên HĐQT.....	12
1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT .....	13
1.3 Hoạt động của HĐQT .....	13
2. Ban kiểm soát.....	20
2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	20
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát.....	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty .....	21
3.1 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Ban giám đốc .....	21
3.2 Hợp đồng/ giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ .....	22
3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty .....	22

## IV – BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 .....

(Đính kèm Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán – 23 trang)

## I – THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301443037 ngày 9/5/2007
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38297527 - Số fax: 08.38202942
- Website : [www.lilama45-1.com](http://www.lilama45-1.com)
- E-mail : [technicaldept@lilama45-1.com](mailto:technicaldept@lilama45-1.com)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 6 vào ngày 24 tháng 08 năm 2017. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**3.1 Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

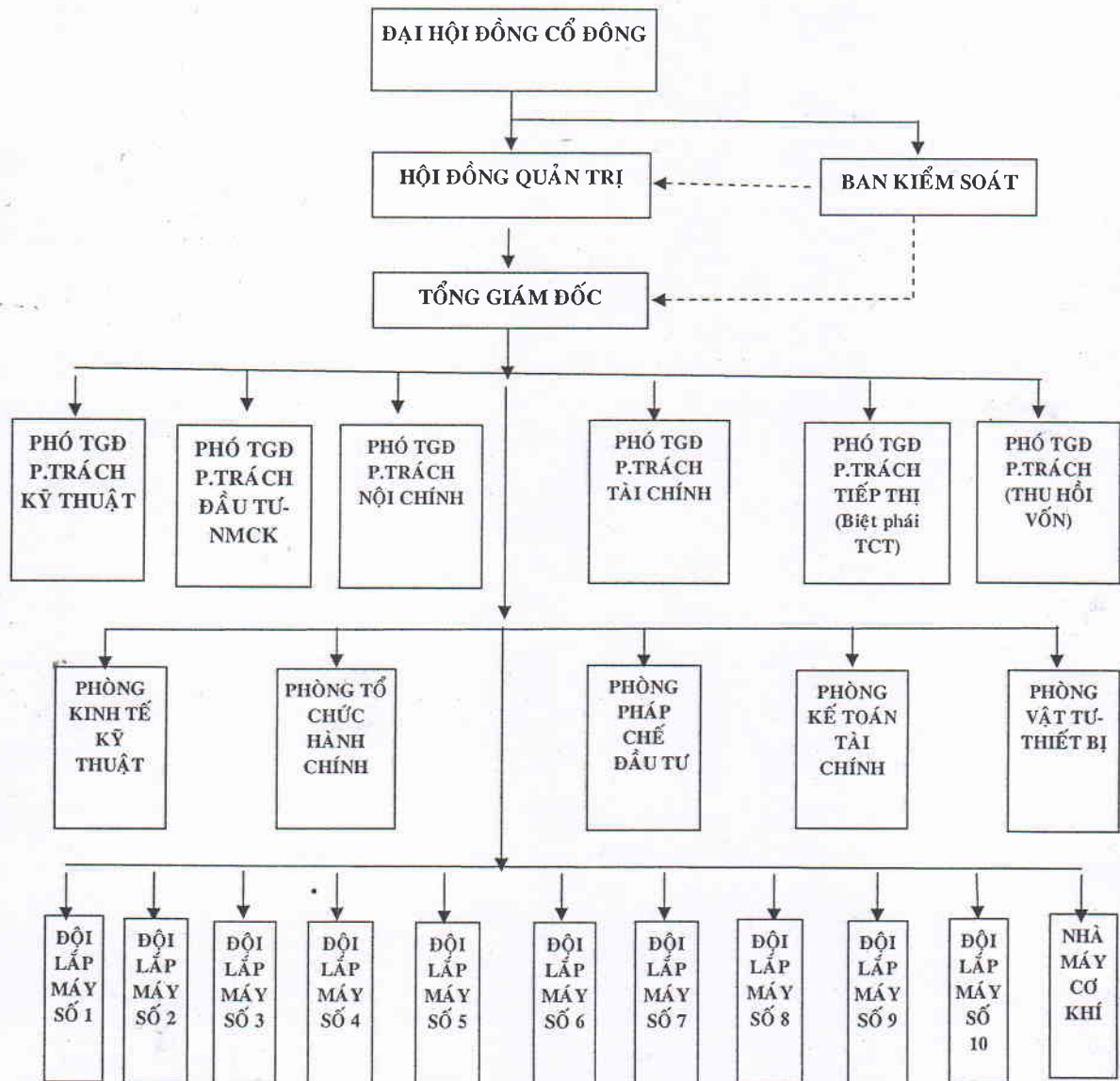
- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp như: xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hoá lỏng
- Đường dây tải điện, trạm biến thế

- Lắp đặt thiết bị máy móc cho các công trình
- Gia công, chế tạo, lắp đặt kết cấu thép, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (binh, bể, đường ống chịu áp lực),
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh

### 3.2 Địa bàn kinh doanh :

- Trụ sở chính: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa bàn kinh doanh : Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý:



## **5. Định hướng phát triển :**

### **5.1 Các mục tiêu chủ yếu :**

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phấn đấu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp lớn trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình lớn trong nước.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, đảm bảo mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với các nhà quản trị công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm nâng cao mức tăng trưởng trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước .

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dựa trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemen, MHI, Samsung. . . .

- Về sản phẩm: Nghiên cứu, đầu tư để tăng năng lực chế tạo thiết bị và năng lực xây lắp nhằm tăng tỷ trọng thực hiện của các dự án lên trên 5% giá trị đầu tư (Hiện nay chỉ thực hiện được dưới 5% giá trị trong một dự án), có thể chế tạo hoàn thiện một sản phẩm cho như một hàng hóa để cung cấp cho thị trường, thực hiện trọn gói các công trình hoặc dự án nhỏ.

- Về tài chính : Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đơn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý giảm thiểu vốn vay các tổ chức tín dụng để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Về nhân lực: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề; từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc

khoản sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

**6. Các rủi ro: không**

**II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2018**

**1. Tình hình hoạt động SXKD:**

**1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2018**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	326.783	145.671	44,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	200	-2.979	-1.489,5%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,06%	-2.0%	-3408,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,42%	-6,2%	-1477,7%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.400	21.609	105,9%
6	Đầu tư	Tr.đồng	3.000	0	

**1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:**

**a. Thuận lợi:**

- Còn một số dự án chuyển tiếp từ năm 2017 sang đảm bảo được một phần công việc trong những tháng đầu năm 2018 như: Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...

**b. Khó khăn:**

- Cạnh tranh với các nhà thầu trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực cơ khí lắp máy đang ngày càng quyết liệt hơn.

- Công ty ký được rất ít hợp đồng trong năm 2018. Việc sản xuất kinh doanh chủ yếu tập trung vào thi công lắp đặt thiết bị tại các dự án lớn Tổng Công ty giao như: lắp đặt thiết bị nhà máy nhiệt điện Long Phú, Sông Hậu và Thái Bình. Các dự án này đều bị chậm tiến độ so với hợp đồng đã ký kết dẫn đến Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã đề ra.

- Một số công trình có phiếu giá thanh toán hoặc đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư không có tiền thanh toán hoặc chậm trễ trong khâu giải ngân, làm ảnh hưởng đến tình hình thu hồi công nợ và tăng thêm gánh nặng về tài chính Công ty.

- Một số công trình đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra còn một số công trình mới hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư, chưa được quyết toán nhưng còn tồn chi phí SXKD dở dang trên sổ kế toán lớn hơn nhiều so với giá trị doanh thu dự kiến còn thu được

- Chi phí bảo hiểm đối với người lao động, lãi vay vốn chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm.

- Công tác quản lý thi công, quản lý dự án tại các công trường chưa hiệu quả dẫn đến năng suất lao động đang còn ở mức thấp.

- Vấn đề nguồn nhân lực, máy móc thiết bị thi công vẫn là rào cản đối với quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tình hình tài chính của công ty rất khó khăn, nhiều khoản nợ đã đến hạn hoặc quá hạn thanh toán, tỷ lệ Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu quá cao (vốn điều lệ 48 tỷ đồng). Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vay ngân hàng và Tổng Công ty, chịu lãi suất cao. Trong năm 2018, chi phí lãi vay phải trả chiếm khoản 23,6% trên doanh thu (khoảng 34.382 triệu đồng) và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm khoản 7,0% trên doanh thu (khoảng 10.290 triệu đồng) nên ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

## 2. Tổ chức nhân sự:

### 2.1 Ban Giám đốc:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Nguyễn Bá Súng - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	18/08/1967 Hà Tây Việt Nam Kỹ sư Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Không 712.885 CP, chiếm 14,85%VĐL 624.000 CP, chiếm 13,0%VĐL 88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL
2	Ông Trần Nam Tiến - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch	Miễn nhiệm từ ngày 16/07/2018 12/09/1973 Việt Yên, Bắc Giang Việt Nam

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>649 CP, chiếm 0.014%VĐL</p>
3	<p>Ông Nguyễn Quang Bình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Miễn nhiệm từ ngày 04/09/2018</p> <p>18/12/1964</p> <p>Đông Hưng – Thái Bình</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư thông gió</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>17.169 CP, chiếm 0.357%VĐL</p>
4	<p>Ông Vũ Trọng Hiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Miễn nhiệm từ ngày 16/07/2018</p> <p>03/11/1963</p> <p>Thanh Miện-Hải Dương</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư chế tạo máy</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>1.180 CP, chiếm 0.024%VĐL</p>
5	<p>Ông Hoàng Sĩ Nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>01/05/1970</p> <p>Diễn Bình, Diễn Châu, Nghệ An</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>1.180 CP, chiếm 0.024.%VĐL</p>
6	<p>Ông Nguyễn Văn Thịnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Chức vụ tại các tổ chức khác</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>Miễn nhiệm từ ngày 16/07/2018</p> <p>30/07/1959</p> <p>Kim Thy – Hưng Yên</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí động lực</p> <p>Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Không</p> <p>1.475 CP, chiếm 0.031%VĐL</p>
7	<p>Ông Hà Hoàng Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> </ul>	<p>04/09/1982</p>



- Nơi sinh	Phú Thọ
- Quốc tịch	Việt Nam
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác tại Công ty	Kế Toán Trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	395.764 CP, chiếm 8,25%VĐL
+ Đại diện phần vốn LILAMA	384.000 CP, chiếm 08,0%VĐL
+ Cá nhân	11.764 CP, chiếm 0,25%VĐL

## **2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:**

- Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty có 211 lao động, trong đó: 10 nữ, kỹ sư và cử nhân 50 người và cao đẳng 12 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 là: 9,7 triệu đồng/người/tháng giảm hơn năm trước là 12.2%
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2018 do tình hình tài chính Công ty vẫn còn khó khăn, chưa có các dự án mới nên công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản : Trong năm 2018, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 Ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

+ Tuy nhiên hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đồng ý để nhà đầu tư mới hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng).

+ Hiện tại Công ty đã làm văn bản đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng cho Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết với Công ty Tân Thanh.

#### 4. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH 2018/2017
1	Tổng giá trị tài sản	731.873.261	536.594.593	73,32%
2	Doanh thu thuần	337.691.320	145.671.936	43,14%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	2.790.451	(35.821.558)	
4	Lợi nhuận khác	(2.769.228)	32.841.636	
5	Lợi nhuận trước thuế	21.222	(2.979.922)	
6	Lợi nhuận sau thuế	16.978	(12.100.660)	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4	(2.521)	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018
<b>Về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,003	1,029
- Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,345	0,458
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	92,800	92,434
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	7,200	7,566

<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Lần	0,725	0,574
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	46,141	27,147
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,002	(2,255)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,005	(8,307)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,032	(29,807)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	0,035	(25,210)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**

**5.1 Cổ phần:** tại ngày 31/12/2018

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
- + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

**5.2 Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty CP LILAMA 45.1 chốt số tại ngày 31/12/2018

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN	1.728.000	17.280.000.000	36,00
2	Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	- Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.800.000</b>	<b>48.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác : không có

**III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc :**

**1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	326.783	145.671	44,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	200	-2.979	-1.489,5%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,06%	-2.0%	-3408,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,42%	-6,2%	-1477,7%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.400	21.609	105,9%
6	Đầu tư	Tr.đồng	3.000	0	

## 1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### 1.2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>429.958</b>	<b>597.184</b>	<b>(167.225)</b>	<b>(28,00)</b>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.668	6.124	(3.456)	(56,43)
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	188.865	199.456	(10.591)	(5,31)
3- Hàng tồn kho	238.425	391.604	(153.178)	(39,12)
4- Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>106.636</b>	<b>134.689</b>	<b>(28.054)</b>	<b>(20,83)</b>
1- Tài sản cố định	21.585	38.659	(17.074)	(44,17)
2- Tài sản dài hạn khác	85.051	96.060	(10.980)	(11,43)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>536.594</b>	<b>731.873</b>	<b>(195.279)</b>	<b>(26,68)</b>

- Tổng tài sản cuối năm giảm 26,68% chủ yếu là do giảm các khoản như:

+ Hàng tồn kho giảm 153.178 triệu đồng tương đương 39,12% do công ty đã kết chuyển giá vốn một số dự án cũ vào kết quả hoạt động SXKD

+ Tài sản dài hạn giảm 28.054 triệu đồng tương đương 20,83% do công ty đã chuyển nhượng một số tài sản để trả nợ ngân hàng.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 10.591 triệu đồng tương đương 5,31% nguyên do trong năm 2018 Công ty đã thu hồi được các khoản nợ tồn đọng và thu hồi cho phần khối lượng hoàn thành của các Công trình như: Kho xăng dầu Văn Phong, dự án DAP No2 ....

### 1.2.2 Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch
----------	-------------	------------	------------

			Giá trị	%
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>495.997</b>	<b>679.175</b>	<b>(183.178)</b>	<b>(26,97)</b>
1- Nợ ngắn hạn	417.927	595.110	(177.183)	(29,77)
2- Nợ dài hạn	78.070	84.065	(5.995)	(7,13)
<b>B- NGUỒN VỐN</b>	<b>40.597</b>	<b>52.698</b>	<b>(12.101)</b>	<b>(22,96)</b>
1- Vốn chủ sở hữu	40.597	52.698	(12.101)	(22,96)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>536.594</b>	<b>731.873</b>	<b>(195.279)</b>	<b>(26,68)</b>

- Nợ phải trả giảm 183.178 triệu đồng ~ 26,97% chủ yếu do khoản nợ vay giảm khoảng 197 tỷ từ nguồn bán tài sản để trả nợ.

### 1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:
- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ...

### 1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đấu trở thành nhà đầu tư uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện
- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa
- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phân đấu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

### 1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có

## 2 Báo cáo đánh giá của HĐQT:

### 2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hồ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để khách hàng, chủ đầu tư phàn nàn về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

### 2.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

### **2.3 Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT**

- Phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu – chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2017-2020

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

## **III – QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **1.1 Thành viên Hội đồng quản trị**

<b>TT</b>	<b>Danh sách lý lịch tóm tắt</b>	<b>Thông tin</b>
1	Ông Ngô Văn Phùng - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	14/02/1964 Xã Ngõa Đông, Tân Kỳ, Nghệ An Việt Nam Cử nhân kinh tế Chủ tịch HĐQT 740.000 CP, chiếm 15,417 %VĐL 720.000 CP, chiếm 15,0% VĐL 20.000 CP, chiếm 0,417% VĐL
2	Ông Đặng Bá Cường - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Cá nhân	Miễn nhiệm thành viên HĐQT 18/05/2018 30/8/1963 Hà Tĩnh Việt Nam Kỹ sư điện Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT Không 20.000 CP, chiếm 0,417%VĐL 20.000 CP, chiếm 0,417%VĐL
3	Ông Nguyễn Bá Sùng	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)

		Bổ nhiệm thành viên HĐQT 18/05/2018
4	<p>Ông Nguyễn Ngọc Lê</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày tháng năm sinh</li> <li>- Nơi sinh</li> <li>- Quốc tịch</li> <li>- Trình độ chuyên môn</li> <li>- Chức vụ công tác tại Công ty</li> <li>- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</li> </ul>	<p>1962</p> <p>Huế</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Thành viên HĐQT</p> <p>100.826 CP, chiếm 2,1%VĐL</p>
5	Ông Hà Hoàng Giang	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
6	Hoàng Sĩ Nhân	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)

**1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT:** không có

**1.3 Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2018 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp với nội dung như sau:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
1	01/2018/CT-HĐQT	29/01/2018	Nghị quyết - Thông qua việc Hỗ trợ tiền ăn ca năm 2017 cho người lao động
2	02/2018/BBH-HĐQT	27/02/2018	<p>Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty( Cử người Đại diện vốn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôi giữ chức NĐDV đối với Ông Cường ;</li> <li>- Đề cử Ông Súng, Ông Giang làm TV Tổ ĐDV;</li> <li>- Đề cử Ông Súng bầu BS vào TV HĐQT</li> </ul>
	02B/2018/BBH-HĐQT	28/02/2018	<p>Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo ( bầu bổ sung thành viên HĐQT)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ nguyên nhân sự đến khi ĐHĐCĐ đề bầu BS thành viên mới ;</li> <li>- Đề cử nhân sự vào HĐQT bằng nguồn tại Công ty ( Ông Súng)</li> </ul>
	03/2018/BBH-HĐQT	27/02/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện hoạt động Quý I, kế hoạch hoạt động Quý II và cả năm 2018 của HĐQT.</li> <li>- Triển khai thực hiện văn bản số 466/TBKL - HĐQT ngày 25/12/2017 của HĐQT Tổng Công ty.</li> <li>- Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018.</li> </ul>

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	04/2018/NQ-HĐQT	27/02/2018	- HĐQT Công ty thống nhất triển khai thực hiện hoạt động Quý I, kế hoạch hoạt động Quý II và cả năm 2018 của HĐQT.
	05/2018/NQ-HĐQT	27/02/2018	HĐQT Công ty thống nhất triển khai thực hiện theo chỉ đạo tại văn bản số 466/TBKL-HĐQT ngày 25/12/2017 của HĐQT Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP.
	06/2018/NQ-HĐQT	27/02/2018	-HĐQT Công ty thống nhất thông qua nội dung kiện toàn tổ chức để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần LILAMA 45.1 và của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022. - HĐQT khẩn trương xem xét xử lý đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Đặng Bá Cường và giới thiệu, đề cử Ông Nguyễn Bá Súng (Tổng Giám đốc Công ty) tham gia thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 (thay vào vị trí Ông Cường đã có đơn từ nhiệm gửi về trụ sở chính của Công ty trong năm 2017) để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty bầu bổ sung theo Quy định.
	07/2018/NQ-HĐQT	27/02/2018	HĐQT Công ty thống nhất thông qua chương trình, nội dung công tác chuẩn bị Đại Hội đồng cổ đông năm 2018 do HĐQT đề xuất :
	09/2018/BBH-HĐQT	19/03/2018	Biên bản họp HĐQT( gồm các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)
	10/2018/NQ-HĐQT	20/03/2018	Thông qua việc triệu tập cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 45.1 và thành lập các tiểu ban chuẩn bị ĐH
	11/2018/NQ-HĐQT	20/03/2018	- HĐQT Công ty thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty lập phương án xử lý cụ thể cho từng tài sản theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT xem xét, chấp thuận chủ trương xử lý theo thẩm quyền trước khi thực hiện - HĐQT giao Tổng Giám đốc lập phương án di dời nơi làm việc của các đơn vị, Phòng/Ban hiện đang làm việc tại trụ sở chính về Nhà máy để báo cáo HĐQT xem xét.



*Báo cáo thường niên năm 2018*

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	12/2018/NQ-HĐQT	02/04/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc vay vốn ngân hàng năm 2018-2019
	13/2018/NQ-HĐQT	05/04/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc vay vốn ngân hàng năm 2018-2019 ( vay món)
	14/2018/BBH-HĐQT	05/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017”</li> <li>- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán</li> <li>- Phê duyệt giới hạn tín dụng ngắn hạn năm 2018-2019</li> <li>- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.1 năm 2018.</li> </ul>
	15/2018/NQ-HĐQT	09/04/2018	- Thông qua việc vay vốn tại VCB 40 tỷ
	16/2018/NQ-HĐQT	09/04/2018	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ
	17/2018/NQ-HĐQT	09/04/2018	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2017
	18/2018/NQ-HĐQT	09/04/2018	Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng văn phòng công ty
	19/2018/NQ-HĐQT	09/04/2018	Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng khu 4002 mm <sup>2</sup> Hiệp phước
	20/2018/-HĐQT	23/04/2018	- Báo cáo gửi TCT về tình hình thu hồi vốn tại SARDEUNG
	21/TB-HĐQT	23/04/2018	Thư mời họp HĐQT triển khai thực hiện NQ số 16/2018/NQ-HĐQT
	22/2018/BBH-HĐQT	03/05/2018	Báo cáo xin ý kiến về Giới thiệu bầu bổ sung TVHĐQT, BKS
	23/2018/NQ-HĐQT	27/04/2018	NQ về vay vốn NH ( vay món 12,8 tỷ )
	24/2018/BBH-HĐQT	27/04/2018	BB họp HĐQT chốt ngày ĐHCĐ
	25/2018/NQ-HĐQT	27/04/2018	NQ chốt ngày ĐHCĐ ( 18-05-2018)
	27/2018/BBH-HĐQT	14/05/2018	Biên bản họp HĐQT

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	29/2018/NQ-HĐQT	14/05/2018	Nghị Quyết của HĐQT ( Theo BBH số 27/2018/BBH-HĐQT
	30.1/2018/BBH-HĐQT	16/05/2018	BB họp HĐQT Công ty
	35/2018/BBH-HĐQT	23/05/2018	- Thông qua việc xử lý tài sản của Công ty. - Thông qua Quy chế bán đấu giá tài sản.
	36/2018/NQ-HĐQT	23/05/2018	Nghị quyết họp HĐQT
	37/2018/QĐ-HĐQT	18/05/2018	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty
	39/2018/BBH-HĐQT	04/07/2018	- Công tác di chuyển văn phòng làm việc - Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty và công tác lập báo cáo tài chính, Quý 2 năm 2018 và lập báo cáo thống kê định kỳ theo Quy định. - Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-HĐQT ngày 04/05/2018 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Tổng công ty . - Công tác tiền lương . - Công tác xử lý tài sản của Công ty không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả (02 tài sản là Khu 10 gian và văn phòng Công ty).
	40/2018/BBH-HĐQT	10/07/2018	- Xem xét việc xử lý tài sản của Công ty trong thời gian vừa qua ( Tài sản là Nhà văn phòng Công ty và Khu 10 gian).
	43/2018/BBH-HĐQT	16/07/2018	- Thông qua chủ trương xử lý tài sản thiết bị thi công của Công ty. - Xem xét, thông qua Tờ trình ngày 02/07/2018 và Tờ trình ngày 10/07/2018 của Tổng Giám đốc Công ty về việc cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân đối với cán bộ - Triển khai Nghị quyết số 289/NQ-HĐQT ngày 16/7/2018 của HĐQT Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam về việc tạm dừng thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-HĐQT ngày 07/03/2018 của HĐQT Tổng Công ty về việc xử lý một số tài sản của Công ty cổ phần LILAMA 45.1.
	44/2018/NQ-HĐQT	16/07/2018	Nghị quyết của HĐQT về việc xử lý tài sản của Công ty

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	45/2018/NQ-HĐQT	16/07/2018	Nghị quyết của HĐQT về triển khai NQ số 289/NQ-HĐQT ngày 16/7/2018 của TCT
	46/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Quyết định về việc miễn nhiệm ông Trần Nam Tiến
	47/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Quyết định về việc Nghỉ hưu ông Vũ Trọng Hiên
	48/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Quyết định về việc Nghỉ hưu ông Nguyễn Văn Thịnh
	50/2018/BBH-HĐQT	06/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD và Đầu tư 6 tháng cuối năm của Công ty.</li> <li>- Xem xét thông qua việc xử lý đơn xin phép nghỉ chữa bệnh của Ông Ngô Văn Phùng / Chủ tịch HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT tạm thời điều hành hoạt động của HĐQT trong thời gian Ông Ngô Văn Phùng nghỉ chữa bệnh.</li> </ul>
	53/2018/BBH-HĐQT	29/8/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu Ông Nguyễn Bá Súng tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT trong thời gian Ông Ngô Văn Phùng / Chủ tịch HĐQT nghỉ để điều trị bệnh và dưỡng bệnh từ ngày 08/08/2018 đến hết ngày 08/11/2018 để thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT Công ty theo Quy định.</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Ông Nguyễn Đức Toàn.</li> <li>- Cho nghỉ chế độ theo nguyện vọng cá nhân đối với Ông Nguyễn Quang Bình / Phó Tổng Giám đốc Công ty);</li> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 20/03/2018 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 24/05/2018 của HĐQT Công ty .</li> </ul>
	56/2018/BBH-HĐQT	17/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc bán thanh lý các tài sản của Công ty không còn nhu cầu sử dụng được phân chia thành các gói thầu</li> <li>- Bán thanh lý tài sản cho Công ty Sin Heng Việt Nam là chiếc xe hiệu FORD RANGER XLS biển số 51C-63195.</li> <li>- Việc Ngân hàng thu giữ tài sản (Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1) có ảnh hưởng đến Hợp đồng cho thuê tài sản giữa LILAMA 45.1 và POSCO.</li> </ul>
	57/2018/NQ-HĐQT	18/9/2018	Thông qua các nội dung tại BBH HĐQT số 56/2018/BBH-HĐQT

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	58/2018/BBH-HĐQT	10/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật đối với: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kỹ sư cơ khí Sinh ngày 05/03/1974; Quê quán : Xã Quảng Phong, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;</li> <li>Chức vụ hiện tại : Phó phòng Kinh tế-Kỹ thuật.</li> <li>- Cơ cấu lại bộ máy quản lý của Công ty</li> <li>- Thông qua Quy chế Quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1”.</li> </ul>
	59/2018/NQ-HĐQT	10/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT Công ty chấp thuận chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật đối với Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kỹ sư cơ khí, Sinh ngày 05/03/1974, Quê quán : Xã Quảng Phong, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.</li> <li>- Cho sáp nhập phòng Cung ứng – XNK và phòng Quản lý máy thành một phòng và lấy tên là phòng Vật tư – Thiết bị trực thuộc Công ty.</li> <li>- Cử Ông Trần Đình Thiện giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư - Thiết bị.</li> <li>- Cho sáp nhập Ban An Toàn và Ban QC về phòng Kinh Tế - Kỹ Thuật.</li> <li>- Quy chế Quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.</li> </ul>
	60/2018/QĐ-HĐQT	10/10/2018	Sáp nhập phòng ban theo nội dung Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐQT trên
	22/2018/QĐ-HĐQT	10/10/2018	Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1
	61/2018/BBH-HĐQT	18/10/2018	Xem xét, cho ý kiến về các nội dung được nêu tại Tờ trình ngày 16/10/2018 của Tổng Giám đốc Công ty “Về việc: Bàn giao tài sản là Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 cho Ngân hàng VCB Sài Gòn và BIDV Đồng Nai để xử lý nợ).
	62/2018/NQ-HĐQT	18/10/2018	Hội đồng quản trị Công ty thống nhất bàn giao tài sản là Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 cho Ngân hàng VCB Sài Gòn và BIDV Đồng Nai để xử lý nợ :

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	63/2018/BBH-HĐQT	26/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá khởi điểm thực hiện bán đấu giá lần 1 và giá giảm giá khởi điểm tiếp tục bán đấu giá lần 2, lần 3... lần n đối với tài sản là Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 để HĐQT có cơ sở quyết định giá khởi điểm của tài sản trên</li> <li>- Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018</li> </ul>
	64/2018/NQ-HĐQT	26/10/2018	Thông qua các nội dung tại BBH HĐQT số 63/2018/BBH-HĐQT
	66/2018/BBH-HĐQT	27/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn giao Quyền hạn và Nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT từ Ông Nguyễn Bá Sừng /Chủ tịch HĐQT tạm tời (theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT ngày 30/08/2018 của HĐQT) sang Ông Ngô Văn Phùng / Chủ tịch HĐQT khi Ông Phùng đã hết thời gian nghỉ để điều trị bệnh và dưỡng bệnh nay đã trở lại làm việc để Ông Phùng tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT Công ty.</li> <li>- Triển khai đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch cả năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty;</li> <li>- Tình hình hoạt động SXKD của Công ty khi Ngân hàng BIDV Đồng Nai thực hiện thu giữ Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 và những giải pháp khắc phục. 3.4.</li> </ul>
	67/2018/NQ-HĐQT	27/11/2018	Thông qua các nội dung tại BBH HĐQT số 66/2018/BBH-HĐQT
	69/2018/NQ-HĐQT	21/12/2018	Thông qua giá khởi điểm (đã bao gồm thuế VAT 10%) của tài sản là 01 xe tải SINOTRUCK gắn cầu SANY làm cơ sở thực hiện bán đấu giá tài sản này là : 1.621.906.418 đồng
	70/2018/BBH-HĐQT	17/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét tình hình thanh lý tài sản, nhượng bán vật tư, thiết bị của Công ty không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả của Công ty .</li> <li>- Kết quả xử lý, hồ sơ thủ tục, hợp thức hóa một số tài sản ... ( Cây xăng, Khu Điều hành, Nhà 12 căn hộ), kế hoạch thời gian tới? ...</li> <li>- Phương án xây dựng Nhà văn phòng làm việc mới, Xưởng gia công – chế tạo mới (Nhà máy mới sau khi đã bán Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1);</li> <li>- Một số nhiệm vụ khác của HĐQT :</li> </ul>

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản
	71/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2018 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 .</li> <li>- HĐQT nhất trí thông qua chủ trương xây dựng văn phòng làm việc tại Khu điều hành để di dời nơi làm việc và thông qua chủ trương thuê địa điểm để làm xưởng gia công khi bàn giao Nhà máy cho đơn vị trúng đấu giá.</li> <li>- Thông qua chủ trương bán thanh lý tài sản theo tờ trình số 17.12/TT-HĐQT ngày 17/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty</li> <li>- Thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ như sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Cần Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội chính.</li> <li>- Bổ nhiệm Ông Hà Hoàng Giang Giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính.</li> <li>- Bổ nhiệm Bà Dương Thị Hải Giữ chức Kế toán trưởng .</li> </ul> </li> </ul>
	72/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp thuận (về mặt chủ trương) đơn xin nghỉ để tiếp tục được chữa bệnh, dưỡng bệnh của Ông Ngô Văn Phùng/Chủ tịch HĐQT Công ty (theo đơn gửi về Công ty ngày 24/12/2018) và đề cử Ông Nguyễn Bá Súng / thành viên HĐQT tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tạm thời để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT trong thời gian Ông Ngô Văn Phùng nghỉ chữa bệnh.</li> </ul>
	73/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty</li> </ul>

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

**2. Ban kiểm soát: .**

**2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Toàn	Trưởng ban	-	-	Miễn nhiệm 29/8/2018
2	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	-	
3	Nguyễn Trúc Ly	Thành viên	-	-	Bổ nhiệm 18/5/2018

4	Nguyễn Văn Thành	Thành viên	-	-	Miễn nhiệm 18/4/2018
---	------------------	------------	---	---	----------------------

## 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát tổ chức 3 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông năm 2018
- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong 6 tháng đầu năm 2018.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2018.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Ngô Văn Phùng	Chủ Tịch HĐQT	132.633.828		132.633.828	
2	Nguyễn Bá Súng	TGĐ kiêm thành viên HĐQT	189.482.264		189.482.264	Bỏ nhiệm 18/5/2018
3	Nguyễn Ngọc Lê	Thành viên HĐQT				Hưởng lương Phó phòng kỹ thuật
4	Nguyễn Quang Bình	Phó TGĐ	115.469.553		115.469.553	
5	Hoàng Sĩ Nhân	Phó TGĐ kiêm thành viên HĐQT	174.155.225		174.155.225	
6	Hà Hoàng Giang	KTT kiêm thành viên HĐQT	181.085.305		181.085.305	
7	Vũ Trọng Hiên	Phó TGĐ	89.413.099		89.413.099	
8	Nguyễn Văn Thịnh	Phó TGĐ	102.026.644		102.026.644	
9	Trần Nam Tiến	Phó TGĐ	81.445.875		81.445.875	

*Báo cáo thường niên năm 2018*

10	Đình Trọng Năng	Thư ký HĐQT		9.000.000	9.000.000	
11	Nguyễn Đức Toàn	Trưởng BKS	54.086.669			Miễn nhiệm 18/04/2018
12	Nguyễn Trúc Ly	Ủy viên Ban KS				Bổ nhiệm 18/5/2018, NV phòng TC
13	Nguyễn Văn Thành	Ủy viên Ban KS				Miễn nhiệm 18/04/2018, NV đội công trình
14	Nông Thị Hồng Nhung	Ủy viên Ban KS				Kiểm nhiệm, tcty trả lương
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.119.798.462</b>	<b>9.000.000</b>	<b>1.128.798.462</b>	

**3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ:** không có

**3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của Luật pháp Nhà nước.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (*đính kèm 23 trang*)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2019*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Bá Lăng*